ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUẬN LỘC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:03 /ĐA-UBND	*Thuận Lộc, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

ĐỀ ÁN
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VỤ XUÂN NĂM 2021

Năm 2020, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đạt kết qủa thắng lợi toàn diện, tình hình sâu bệnh, chuột phá hoại, công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp được thực hiện một cách đồng bộ, nhịp nhàng và hiêu quả; năng suất, chất lượng sản phẩm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; lĩnh vực chăn nuôi, xây dựng mô hình có bước phát triển mới về quy mô và hình thức; công tác phòng chống dịch bệnh được kiểm soát tốt.

Phần thứ nhất
Kết quả sản xuất nông nghiệp vụ Xuân năm 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

- Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 08/ 10/2020 của UBND xã Thuận Lộc về việc sản xuất nông nghiệp năm 2021;

- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tuyên tryền, hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, phòng trừ các loại sauu bệnh gây hại trên các loại cây trồng vật nuôi.

2. Kết quả sản xuất

Tổng giá trị kinh tế năm 2020 đạt 150,1/154 tỷ đồng đạt 97,4% KH; trong đó: Nông, Lâm, Thủy sản đạt: 35 tỷ đồng, chiếm 23,3%.

2.1. Trồng trọt:

2.1.1. Cây lúa:

Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 722,35/691,95 ha = 104,3% kế hoạch Thị xã giao, tăng 10,2 ha so với năm 2019, năng suất bình quân đạt 55,63 tấn/ha (tăng 1,53 tấn/ha so với năm 2019), sản lượng đạt: 4018,43 tấn (tăng 160,63 tấn so với năm 2019);

Vụ Xuân: Tổng diện tích gieo cấy 391,95 ha/391,95 ha, đạt 100% kế hoạch thị xã giao; cơ cấu 100% lúa xuân (gồm các bộ giống VTNA2, BT07, Nếp N98, Bắc Hương 9, ADI 168, DQ11, J02). Năng suất bình quân đạt: 62,23 tạ/ha, sản lượng đạt: 2,439,10 tấn (tăng 5,203 tấn so với cùng kỳ năm 2019).

Vụ Hè thu diện tích 330,4 ha/300ha đạt 110% Kế hoạch thị xã giao (gồm các giống Nếp 98, Thiên ưu 8, BT7, ADI168, VTNA2 …) năng suất bình quân 47,82 tạ/ha, sản lượng 1,579,9 tấn (tăng 4,592 tấn so với cùng kỳ năm 2019).

2.1.2. Rau màu:

Tổng diện tích rau màu các loại vụ Xuân đạt 15 ha, gồm các loại: Rau cải, hành tỏi, bầu bí, cà rốt.

2.1.3. Nuôi trồng thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 15 ha, sản lượng khai thác 54 tấn; xây dựng mô hình nuôi cá leo tại thôn Hồng Lam, mô hình nuôi lươn không bùn tại thôn Chùa.

2.1.4. Về lĩnh vực thủy lợi giao thông nội đồng và diệt chuột:

- Phát động toàn dân ra quân làm giao thông thủy lợi ruông phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2020;

- Về công tác diệt chuột phát động diệt chuột được 25.250 con, ngoài ra còn dùng bẩy, bã sinh học và thuốc hóa học, để đánh bắtchuột.

2.1.5. Chăn nuôi – Thú y:

2.1.3. Chăn nuôi, thú y: Tổng đàn trâu, bò tại thời điểm tháng 11 năm 2020 có 238 con, trong đó: đàn trâu 103 con, đàn bò 135 con, đàn lợn 16 con (giảm 92 con so với cùng kỳ); đàn gia cầm: 23000 con (tăng 6000 con so với cùng kỳ). Phát triển một mô hình chăn nuôi gà thương phẩm quy mô 5000 con; 02 dự án nuôi bò thương phẩm quy mô 100 con/lứa đã được Tỉnh phê duyệt. Sản lượng xuất chuồng gia súc, gia cầm cả năm đạt 128 tấn (trong đó, trâu, bò: 40 tấn, Lợn: 53 tấn; gia cầm: 35 tấn); sản lượng trứng các loại gia cầm đạt 190.000 quả.

Triển khai kế hoạch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm 2 đợt năm 2020 đạt kết quả khá, tỷ lệ tiêm cho đàn trâu, bò đạt 92%.

2.1.6. Các mô hình sản xuất:

Phối hợp Trung tâm ƯDKHKT&BVCTVN triển khai sản xuất thử giống VN20 tại thôn Tân Hòa và làm 4 cánh đồng mẫu một loại giống, một thời vụ tại thôn Tân Hòa, Thuận Giang, Thuận Sơn, Hồng Lam mang lại năng suất, hiệu cao.

Phát triển được 01 mô hình chăn nuôi gà thương phẩm tại thôn Chùa với quy mô 5000 con/lứa. 02 mô hình nuôi bò thương phẩm đã được Tỉnh phê duyệt.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất chưa quyết liệt, tình trạng trên một cánh đồng có nhiều loại giống nên ảnh hưởng đến công tác điều tiết nước, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và đưa cơ giới vào thu hoạch.

- Việc chấp hành lịch thời vụ của một số thôn chưa nghiêm, còn tình trạng gieo sớm. Dịch bệnh, chuột phá hoại diễn biến phức tạp.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới được ứng dụng và mô hình sản xuất có hiệu quả ít; kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp đạt thấp;

- Sản xuất vụ xuân còn cơ cấu các loại giống chưa đồng bộ, thống nhất, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi diễn ra chậm, hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích chưa tương xứng với tiềm năng đất đai sẵn có của địa phương.

- Công tác tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đang gặp khó khăn, chưa có giải pháp hiệu quả.

- Chưa hỗ trợ được cho nhân dân xây dựng cánh đồng mẫu một loại giống, một thời vụ theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP.

- Tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm chưa kịp thời, công tác quản lý chưa chặt chẽ.

2. Nguyên nhân

- Việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch sản xuất nông nghiệp ở các thôn chưa cụ thể;
- Thị trường đầu ra một số mặt hàng nông sản gặp khó khăn; sản xuất thiếu tính liên kết và thiếu thông tin thị trường.
- Người dân có tư duy sản xuất nông nghiệp theo hướng tự cung, tự cấp, chưa có tư duy sản xuất theo hướng hàng hóa;
- Một số đơn vị chấp hành cơ cấu giống, *(còn tùy tiện)*; công tác phòng chống dịch bệnh còn chủ quan, thiếu quyết liệt và thiếu đồng bộ.
- Lực lượng thú y ở xã ít; cán bộ phụ trách kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn.

3. Bài học kinh nghiệm

- Cơ cấu giống phải phù hợp, nhân rộng mô hình sản xuất một cánh đồng một loại giống, không bố trí gieo cấy đối với các giống lúa nhiễm đạo ôn ở vụ xuân, việc chấp hành lịch thời vụ phải nghiêm ngặt, sản xuất phải tập trung, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật.
- Công tác tổ chức phòng trừ sâu bệnh, địch hại phải chủ động, bám sát với dự tính dự báo của cơ quan chuyên môn; triển khai phòng trừ phải kịp thời, quyết liệt và đồng bộ.
- Đề án sản xuất phải xây dựng sát đúng với tình hình thực tế, nhất là việc bố trí giống và cơ cấu giống phải phù hợp với từng vùng, từng chất đất và có tính khả thi cao; công tác tham mưu tuyên truyền phải kịp thời và hiệu quả; công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải nhất quán và tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ và nhân dân.
- Chú trọng công tác quản lý nhà nước về chất lượng các yếu tố đầu vào của sản xuất đặc biệt là về cây, con giống, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và công tác kiểm tra giám sát tình hình dịch bệnh.

Phần thứ hai
Kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Xuân năm 2021

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN.

1. Thuận lợi

- Công tác sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn luôn được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giành nhiều cơ chế chính sách, hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn khá nhiều tương đối đồng bộ;
- Các tiến bộ khoa học kỷ thuật ngày càng nhiều; đặc biệt là tiến bộ về giống mới, công nghệ sản sản xuất ...
- Tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tăng tạo thuận lợi cho sản xuất, từ khi làm đất đến thu hoạch giúp nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Khó khăn

- Biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; các hiện tượng thời tiết cực đoan như: Sương muối, rét đậm, rét hại, gió mùa cuối vụ sẽ là thách thức lớn đối với sản xuất vụ xuân 2021.

- Các loại dịch bệnh hại có xu hướng biến đổi nhiều chủng, kháng thuốc diễn ra phổ biến gây khó khăn trong công tác dự tính dự báo và phòng trừ.

- Thiếu các giống lúa có năng suất, chất lượng và thích nghi tốt để có thể chủ động lựa chọn đưa vào gieo cấy trên địa bàn.

- Giá cả các yếu tố đầu vào đều tăng cao, ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư của người sản xuất.

- Dịch tả lợn Châu phi và các loại bệnh dịch đối với cây trồng vật nuôi diễn ra hết sức phức tạp.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2021

1. Quan điểm chỉ đạo sản xuất

- Chỉ đạo tập trung gieo cấy hết diện tích theo kế hoạch; triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ thống nhất; nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp.

- Bố trí cơ cấu giống hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng chất đất và nhu cầu của nhân dân; không cơ cấu các giống lúa nhiễm đạo ôn ở vụ xuân; tập trung chỉ đạo nhân dân chấp hành nghiêm lịch thời vụ gieo cấy.

- Chỉ đạo sản xuất tập trung một cánh đồng một loại giống lúa mới.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ứng dụng các tiến bộ KHKT mới trong sản xuất theo hướng nâng cao giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích, tập trung phát triển các đối tượng cây con có lợi thế cạnh tranh.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất một cánh đồng một loại giống lúa mới có nang suất cao, thực hiện cơ chế chính sách theo nghi định 62, chính sách hổ trợ phá bờ thữa nhoe thành bờ thữa lớn.

- Nâng cao kết quả tiêm phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm năm 2021 phấn đấu đạt 100% kế hoạch, chủ động kiểm soát các loại dịch bệnh thường gặp trên đàn gia súc, gia cầm.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Trồng trọt:

- Tổng diện tích gieo trồng 391,95 ha, năng suất 56 tạ/ha, sản lượng đạt: 2,192 tấn; cơ cấu 2-4 loại giống; xây dựng 4-5 cánh đồng mẫu một loại giống, một thời vụ;

- Phát triển mới hai mô hình nuôi bò thương phẩm, quy mô 100 con/lứa; đàn trâu bò trong nhân dân (trâu 300 con, bò 600 con);

- Rau xanh các loại: Tổng diện tích gieo trồng 14 ha, năng suất 70 tạ/ha, sản lượng 98 tấn.

2.2. Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (cả năm):

- Duy trì đàn lợn, phát triển đàn trâu bò theo hướng nuôi nhốt tại chuồng:

- Duy trì đàn lợn: 26 con (hiện tại chưa tái đàn);

- Tăng tổng đàn trong nhân dân trâu 300 con, bò 600 con ; phát triển mới hai mô hình nuôi bò thương phẩm, quy mô 100 con/lứa;

- Tổng đàn gia cầm: 35.000 con;

- Trọng lượng trâu bò xuất chuồng 35 tấn, Lợn 54 tấn, gia cầm 70 tấn;

3. Thời vụ gieo trồng

- Lịch thời vụ gieo cấy: Đảm bảo vụ xuân lúa trổ bông an toàn (từ 25/4-05/5/2021 dương lịch), hạn chế tối đa ảnh hưởng của rét đậm, rét hại có thể xẩy ra. Căn cứ thời gian sinh trưởng của từng giống lúa để bố trí lịch thời vụ cụ thể:

Tên giống	**TGST** *(ngày)*	**Dự kiến ngày gieo**	
		Âm lịch	**Dương lịch**
Nếp N98, N87, J02, Bắc Hương 9	130-135	03-08 /12 năm Canh Tý	15-20 /01/ 2021
VTNA2, AID168, TH8, VNR20	120-125	08-13/ 12 năm Canh Tý	20-25/01/2021
BT09	110-115	24-29/ 12 năm Canh Tý	05-10/ 2/ 2021

- Đối với giống đưa vào sản xuất cánh đồng mẫu và hỗ trợ giống theo Nghị định 62 ngày 11/07/2019 của Chính phủ thực hiện đúng theo văn bản số 1423 SNN ngày 14/07/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phải có hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị cung ứng giống với HTX hoặc UBND; phối hợp trong chỉ đạo trong sản xuất và phòng trừ sâu bệnh; bảo bảo lảnh trần năng suất cho nông dân. Đây là cơ sở để giải quyết khi có hiện tượng mất mùa do giống gây ra.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động

- Tập trung xây dựng kế hoạch, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung theo hướng cánh đồng mẫu sản xuất giống lúa mới từ 5 ha trở liên kết cung ứng giống, tùy theo điều kiện cụ thể mỗi xứ đồng để bố trí bộ giống phù hợp đảm bảo mỗi xứ đồng để cơ cấu ;

- Chỉ đạo triển khai làm giao thông, thủy lợi nội đồng, tu sữa, hoàn thiện hệ thống mương tưới, tiêu và các trạm bơm để phục vụ tốt sản xuất.

- Triển khai đề án sản xuất, thành lập ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phân công rõ cho mỗi thành viên chỉ đạo một thôn; HTX sản xuất nông nghiệp triển khai sớm công tác cung ứng giống, phân bón, bơm nước và làm đất kịp thời; tổ chức gieo cấy theo đúng khung lịch thời vụ đảm bảo đồng loạt trong công tác tổ chức sản xuất.

- Làm tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; kiểm soát chặt chẽ dịch tả Lợn châu phi và phòng chống các loại bệnh cho cây trồng vật nuôi.

2. Giải pháp về chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản như sau:

- Không làm mất đi các điều kiện phù hợp để trồng lúa trở lại; không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa.

- Phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa của cấp xã *(sau đây gọi là kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa)*, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây lâu năm phải theo vùng, để hình thành các vùng sản xuất tập trung và khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng sẵn có; phù hợp với định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- Trường hợp trồng lúa đồng thời kết hợp nuôi trồng thủy sản, cho phép sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng cho nuôi trồng thủy sản, độ sâu của mặt bằng hạ thấp không quá 120 cm, khi cần thiết phải phục hồi lại được mặt bằng để trồng lúa trở lại.”

3. Giải pháp về phá bỏ bờ thửa nhỏ hình thành bờ thửa lớn: Thực hiện theo Văn bản hướng dẫn số 317/UBND-KT ngày 17/3/2020 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phá bỏ bờ thửa nhỏ thành bờ thửa lớn *(kèm theo)***.**

4. Giải pháp về kỹ thuật:

4.1. Trồng trọt:

- Cơ cấu giống: Bố trí gieo các giống chủ lực: N98, N87, ADI168, TH8, VNR20, Bắc Hương 9, BT09, VTNA2;

- Sản xuất tập trung 4-5 cánh đồng mẩu quy mô 5 ha trở lên có liên kết bao tiêu sản phẩm do các thôn bàn bạc, thống nhất đăng ký diện tích, xứ đồng và chọn giống cụ thể.

+ Hạn chế mức thấp nhất người dân tự đi mua giống; tuyên truyền vận động người dân sản suất tập trung một cánh đồng một loại giống theo cơ cấu của từng thôn.

+ Làm đất: Triển khai bơm nước làm đất sớm đảm bảo dọn sạch cỏ dại, bón lót 20-25 kg vôi/sào.

+ Ngâm ủ, gieo cấy: Lịch ngâm ủ và gieo thẳng phải thống nhất để thuận lợi cho tiêu nước, phòng trừ cỏ dại đúng kỹ thuật. Gieo thẳng, nên gieo tăng 5-10% mạ dự phòng ở góc ruộng có che phủ nilon để dặm và chuẩn bị giống ngắn ngày để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chế lúa.

+ Bón phân: Sử dụng phân bón hợp lý; Bón nặng đầu nhẹ cuối *(bón lót 40%, bón thúc đẻ nhánh 40 đến 50%, bón đón đòng 0 đến 20%)*, khuyến khích sử dụng NPK chuyên dùng cho lúa như NPK 8-6-4 , NPK 16,16,8 ,bón đủ lượng

theo khuyến cáo ghi trên bao bì, tăng cường bón kali giai đoạn đón đòng để giúp cây lúa phát triển khỏe, cứng cây, tăng tỷ lệ hạt chắc.

+ Nước tưới: Cung cấp chế độ nước tưới hợp lý theo nhu cầu của lúa từng giai đoạn; giai đoạn đẻ nhánh duy trì mực nước khoảng 3-5cm, giai đoạn làm đòng đến trỗ mực nước 7-10 cm, giai đoạn lúa chín đỏ đuôi rút cạn nước.

+ Phòng trừ cỏ dại, sâu bệnh: Chú ý phòng trừ cỏ dại ngay từ giai đoạn sau gieo, cấy; tập trung phòng trừ các loại cỏ như: cỏ lồng vực, cỏ giáp, cỏ chác, lác, rau bợ vv… Tăng cường công tác kiểm tra đồng ruộng, theo dõi thời tiết, bám sát dự tính dự báo của cơ quan chuyên môn để hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

4.2. Đối với các loại rau màu:

- Rau các loại: Cơ cấu các loại rau củ quả như: Dưa chuột, bí xanh, mướp, đậu cove, xà lách, các loại cải... Tập trung sản xuất hết diện tích đất vườn hộ và một phần diện tích đất chuyên màu; hướng dẫn áp dụng kỹ thuật sản xuất rau theo hướng rau hữu cơ, rau an toàn để cung cấp đủ rau trên địa bàn.

4.3. Đối với Chăn nuôi - Thú y:

- Tập trung phát triển một số đối tượng chăn nuôi có lợi thế gồm: Chăn nuôi bò nhốt, bò lai, chăn nuôi gà thương phẩm, gà, vịt đẻ trứng tại khu chăn nuôi tập trung;

- Hướng dẫn nhân dân chăn nuôi theo hình thức nuôi nhốt, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, ít ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan đô thị;

- Mở rộng trang trại chăn nuôi tập trung trang trại ngoài đồng, hạn chế chăn nuôi trong khu dân cư;

- Tiếp tục thực hiện chương trình Zebu hóa đàn bò bằng phương pháp TTNT sử dụng các tinh giống bò cao sản;

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống đói rét, đảm bảo thức ăn dự trữ cho đàn gia súc trong khoảng thời gian rét đậm.. Triển khai tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm năm 2021 đạt theo kế hoạch.

5. Nhóm giải pháp về quy hoạch, tổ chức sản xuất:

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức quy hoạch các xứ đồng thành các cánh đồng mẫu *(1 loại giống, 1 thời vụ)* có quy mô tối thiểu 5ha trở lên; gắn với triển khai thí điểm việc phá bỏ bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn.

- Thành lập Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2021 từ xã đến các thôn; trong đó phân công phụ trách theo địa bàn cho mỗi thành viên và gắn trách nhiệm kết quả thực hiện cho mỗi cá nhân.

- Rà soát các vùng có điều kiện chăn nuôi quy mô tập trung để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch cục bộ, lập quy hoạch sử dụng đất nhằm kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi gà, bò, lợn quy mô tập trung nhằm tăng tỷ trọng chăn nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX DV nông nghiệp, tăng cường các hoạt động dịch vụ quan trọng như: cung ứng vật tư nông nghiệp, làm đất, gieo cấy, thủy nông, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích thành lập mới các HTX, THT nhưng phải gắn việc liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, người sản xuất.

6. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng KHCN:

- Tổ chức tập huấn rộng rãi kỹ thuật thâm canh các loại cây trồng, kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học.

- Đánh giá các mô hình đã triển khai, thực hiện trong thời gian qua; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nhân rộng các mô hình đã khẳng định tính hiệu quả.

- Tập trung tìm kiếm các giống cây, con mới, tiến bộ KHKT mới để triển khai xây dựng mô hình, áp dụng trên địa bàn; ưu tiên xây dựng các mô hình theo hướng nông nghiệp đô thị.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ KHKT vào sản xuất, tăng cường đưa cơ giới hóa vào tất cả các khâu của quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.

7. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng đất trồng lúa trong đó sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Ưu tiên, đầu tư nguồn vốn hỗ trợ cho việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất *(điện phục vụ sản xuất, kênh mương, đường nội đồng)*, hỗ trợ mô hình sản xuất và công tác tích tụ ruộng đất.

8. Nhóm giải pháp về quản lý Nhà nước:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân không chấp hành chỉ đạo của cấp trên; đặc biệt là trong công tác chấp hành cơ cấu giống, thời vụ, phòng chống dịch bệnh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong quản lý vật tư đầu vào; xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh, buôn bán giống, vật tư nông nghiệp kém chất lượng, bán không đúng giá.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Khuyến nông:

- Tham mưu với trung tâm UDKHKT tập huấn kỷ thuật thâm canh cho các thôn đăng ký làm cánh đồng mẫu 5 ha trở lên

- Phối hợp chặt chẽ với đồng chí trong Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, HTX hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra các thôn trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp và Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2021;

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất và những biện pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình và công tác dịch vụ giống, vật tư nông nghiệp, phòng chống dịch bệnh để đáp ứng yêu cầu sản xuất;

2. Ban Tài chính – ngân sách:

Chủ trì phối hợp với Ban khuyến nông, HTX và các thôn cơ sở các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của nhà nước cấp trên để hướng dẫn làm hồ sơ, tiến hành hỗ trợ cho nhân dân kịp thời, đầy đủ.

3. Ban truyền thanh:

Thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, các văn bản chỉ đạo của cấp trên và của UBND xã đầy đủ, kịp thời.

4. Đề nghị UBMTTQ, các tổ chức chính trị xã hội tăng cường công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp năm 2021 đạt hiệu quả cao nhất; Đặc biệt cập nhật thông tin tình hình thời tiết, hạn hán, sâu bệnh để người dân chủ động các biện pháp phòng, chống kịp thời.

5. Hợp tác xã: Trên cơ sở đề án của UBND xã đã ban hành triển khai xây dựng kế hoạch cung ứng giống, các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng phục vụ nhu cầu của nhân dân. Làm tốt công tác điều tiết nước đảm bảo cho sản xuất. Quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, có biện pháp duy tu, bảo dưỡng kịp thời. Phối hợp với Trung tâm ƯD KHKT và các thôn tổ chức cho nhân dân đăng ký giống lúa các loại theo cơ cấu và tiến hành ký hợp đồng cung ứng đầy đủ kip thời cho nhân dân sản xuất.

6. Cấp uỷ, Ban cán sự các thôn: Trên cơ sở đề án của UBND xã đã ban hành triển khai xây dựng cơ cấu giống, quy hoạch các vùng sản xuất trên địa bàn của thôn mình; phối hợp với cán bộ Khuyến nông, HTX để nắm bắt tình hình sản xuất và tham mưu các biện pháp thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2021 /.

Nơi nhận:
- UBND Thị xã; (B/c)
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm ƯDKHKT&BVCTVN;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBMTTQ xã;
- CT, PCT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Cấp ủy, BCS các Thôn;
- HTX DVSXNN;
- Lưu: VP, KN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THUẦN LỘC TX HỒNG LĨNH T. HÀ TĨNH

Phan Văn Sự